TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 129/2019/QĐST-HNGĐ	*Thái Thụy, ngày 02 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 183/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôngồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

01. Chị Trần Thị D, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

02. Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh A đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 21 ngày 06/11/2008. Tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, luôn bất đồng quan điểm về mọi mặt, không tìm được tiếng nói chung trong việc xây dựng gia đình. Chị D và anh A đã sống ly thân từ đầu năm 2018, đến nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, chị D và anh A có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn của chị D và anh A

[2] Về nuôi con chung: Chị D và anh A có hai con chung là Nguyễn Đức C, sinh ngày 09/6/2009 và Nguyễn Thu N, sinh ngày 08/6/2012. Anh chị đã thỏa thuận chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Đức C và Nguyễn Thu N, anh A cấp dưỡng nuôi con chung 800.000đ (tám trăm nghìn

đồng)/con/tháng từ tháng 7/2019 đến khi từng con chung tròn 18 tuổi. Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng cho con chung theo quy định của pháp luật. Sự thỏa thuận này của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung và phù hợp với nguyện vọng của con C và con N nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị D và anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị D và anh A thống nhất chị D chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị D và anh Nguyễn Thế A

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị D là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Đức C, sinh ngày 09/6/2009 và Nguyễn Thu N, sinh ngày 08/6/2012. Anh Nguyễn Thế A cấp dưỡng nuôi con chung 800.000đ (tám trăm nghìn đồng)/con/tháng từ tháng 7/2019 đến khi từng con chung tròn 18 tuổi. Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng cho con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị D và anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về lệ phí Tòa án: Chị D phải nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng chị Diền đã nộp tạm ứng theo biên lai số: 0001890 ngày 25/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, nghĩa vụ nộp lệ phí của chị D đã thực hiện xong.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát huyện Thái Thụy;
- Chi cục Thi hành án DS Thái Thụy;
- UBND xã S, Thái Thụy, Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đào Thị Xuân Quỳnh